|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS PHÚ THỊ** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**  **Môn: Lịch sử điạ lí. Khối 6**  **Năm học: 2024 - 2025** |

1. **NỘI DUNG**
2. Phân môn Địa lí

* Bài 6: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả
* Bài 7: Chuyển động quanh Mặt Trời và các hệ quả
* Bài 9: Cấu tạo của Trái Đất. Động đất và núi lửa
* Bài 10: Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản
* Bài 12: Lớp vỏ khí. Khối khí. Khí áp và gió trên Trái Đất

1. Phân môn Lịch sử

- Sự tan rã của xã hội nguyên thuỷ Việt Nam

- Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại

- Ấn Độ cổ đại

- Trung Quốc cổ đại

- Hy Lạp và La Mã cổ đại.

1. **LUYỆN TẬP**
2. **PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 1.** Tại sao hàng ngày chúng ta nhìn thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ đông sang tây?

**A.** Do Trái Đất tự quay theo hướng từ tây sang đông.

B. Do Trái Đất quay quanh Mặt Trời.

C. Do Trái Đất nằm trong hệ Mặt Trời.

D. Do Mặt Trời chuyển động từ tây sang đông.

**Câu 2.** Nếu Trái Đất không tự quay quanh trục thì có hiện tượng gì xảy ra?

**A.** Ngày hoặc đêm trên Trái Đất sẽ kéo dài, không luân phiên nhau.

B. Trái Đất không có sự phân chia bốn mùa.

C. Trái Đất không còn nhận được ánh sáng từ Mặt Trời.

D. Một ngày trên Trái Đất chỉ có 12 giờ.

**Câu 3.** Trái Đất chuyển động trên quỹ đạo quanh Mặt Trời sinh ra hiện tượng mùa là do:

A. Trục Trái Đất nghiêng và gần như không đổi hướng .

B. Trái Đất tự quay từ Tây sang Đông.

C. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời từ Tây sang Đông.

D. Trái Đất chuyển động tịnh tiến quanh trục.

**Câu 4.** Khi các mùa ở bán cầu Bắc là xuân, hạ, thu, đông thì thứ tự mùa ở bán cầu Nam diễn ra như thế nào?

A**.** Đông, thu, hạ, xuân. C. Thu, hạ, xuân, đông.

B**.** Như nhau. D. Hạ, xuân, đông, thu.

**Câu 5.** Đặc điểm nào dưới đây **không phải** là lớp lõi của Trất Đất ?

A.Vật chất ở trạng thái rắn. C. Có độ dày rất lớn.

B. Là lớp trong cùng của Trái Đất. D. Nhiệt độ rất cao.

**Câu 6.** Giả sử khi đang ở trong lớp học, hành động nào **không** **đúng** nếu có động đất xảy ra?

A. Ngồi im tại chỗ hoặc chạy xuống sân tìm chỗ có gốc cây lớn.

B.Nhanh chóng trú ẩn dưới gầm bàn, tránh khu vực kê giá sách, tủ để đồ.

C. Che mặt và đầu bằng sách, báo..

D. Không được phép tự ý chạy về nhà vì từ trường về nhà rất có thể gặp nguy hiểm.

**Câu 7.** Quan sát hình 10.2 sgk trang 145, cho biết nơi em sinh sống thuộc dạng địa hình nào?

A. Đồng bằng. B. Cao Nguyên. C. Đồi. D. Núi.

**Câu 8.** Quan sát hình 10.2 sgk trang 145, nhận xét nào sau đây đúng khi nói về sự khác nhau độ cao giữa cao nguyên và đồi ?

A. Cao nguyên có độ cao trên 500m, đồi có độ cao không quá 200m .

**B.** Cao nguyên có độ cao trên 200m, đồi có độ cao không quá 500m .

C. Cao nguyên và đồi có độ cao không quá 200m .

D. Cao nguyên và đồi có độ cao trên 500m .

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về vai trò của khí oxy và hơi nước đối với tự nhiên trên Trái Đất ?

A. Nguồn gốc gây ra các hiện tượng khí tượng. C. Duy trì sự sống.

B. Cần thiết sự hô hấp của các loài động vật. D. Chất cần thiết cho sự cháy.

**Câu 10.** Việc đặt tên cho các khối khí người ta dựa vào đâu ?

A. Vị trí hình thành và bề mặt tiếp xúc. C. Khí áp và độ ẩm của khối khí.

B. Nhiệt độ của khối khí. D. Độ cao của khối khí.

**Câu 11.** Tại sao không khí có thể tạo ra một sức ép rất lớn lên bề mặt Trái Đất?

A. Do khí quyển rất dày. C. Do ánh sáng Mặt Trời đốt nóng không khí.

B. Do sức hút của Mặt Trời. D. Do sức hút của Mặt Trăng.

**Câu 12.** Dựa vào hình 12.5 sgk trang 153, Gió Đông cực thổi từ vĩ độ nào đến vĩ độ nào?

A**.** 900 Bắc và Nam về 600 Bắc và Nam. C. 300 Bắc và Nam về xích đạo.

B. 300 Bắc và Nam về 600 Bắc và Nam. D. 900 Bắc và Nam về xích đạo.

**Câu 13.** Quan sát hình 12.5 sgk trang 153, cho biết lãnh thổ Việt Nam nằm trong phạm vi ảnh hưởng của loại gió nào?

A. Gió Mậu dịch. C. Gió Tây ôn đới.

B. Gió Đông cực. D. Gió chướng.

**2. PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**Câu 1:** Kim loại đầu tiên mà người Việt cổ sử dụng là gì?

A. Sắt B. Đồng C. Vàng D. Chì

**Câu 2:** Vùng đất nào được Hê-rô-đốt gọi là “tặng phẩm của sông Nin”?

A. Ai Cập B. Ấn Độ C. Trung Quốc D. La Mã

**Câu 3:** Ai đứng đầu nhà nước quân chủ chuyên chế ở Lưỡng Hà?

A. Tổng thống B. Thủ tướng C. Vua D. Giáo hoàng

**Câu 4:** Ấn Độ cổ đại có ….?

A. Chữ viết hình nêm B. Chế độ bỏ phiếu bằng vỏ sò

C. Chế độ đẳng cấp Vác-na D. sông Hoàng Hà

**Câu 5:** Số đếm từ 0-9 là thành tựu của nền văn minh cổ đại nào?

A. Lưỡng Hà B. Ấn Độ C. Ai Cập D. Hy Lạp

**Câu 6:** Phật giáo được ra đời ở đâu?

A. Trung Quốc B. Hy Lạp C. Ai Cập D. Ấn Độ

**Câu 7:** Ai là người thống nhất Trung Quốc vào năm 221TCN?

A. Tần Thuỷ Hoàng B. Khổng Tử C. Tần Nhị Thế D. Đường Minh Hoàng

**Câu 8:** Nội dung nào **không đúng** về các quốc gia cổ đại phương Đông?

A. Hình thành trên lưu vực các con sông lớn.

B. Người đứng đầu nhà nước là vua, thực hiện chế độ cha truyền con nối.

C. Kinh tế chính là nông nghiệp, nông dân chiếm đa số trong xã hội.

D. Phát triển mạnh thủ công nghiệp, thương nghiệp vì có nhiều vịnh biển, hải cảng.

**Câu 9:** La bàn, thuốc súng, kĩ thuật làm giấy và in ấn là 4 phát minh vĩ đại của dân tộc nào?

A. Lưỡng Hà B. Trung Quốc C. La Mã D. Hy Lạp

**Câu 10:** Điều kiện nào giúp La Mã phát triển nông nghiệp hơn Hy Lạp?

A. Khí hậu ấm áp B. Lãnh thổ được mở rộng vào đầu Công nguyên

B. Nhiều con sông lớn D. Nhiều người dân thích làm nông nghiệp

**Câu 11:** Tên gọi hành bang quan trọng nhất, tiêu biểu cho chế độ dân chủ cổ đại ở Hy Lạp?

A. San (Shan) B. A-ten (Athen) C. Mên (Maine) D. Xpác (Sparta)

**Câu 12:** Thành tựu văn hoá cổ đại nào mà ngày nay người Việt Nam vẫn sử dụng?

A. Toán học B. Thuật ướp xác C. Kĩ thuật trồng lúa D. Chữ Phạn

**Câu 13:** Tầng lớp xã hội nào chiếm đông đảo trong xã hội cổ đại phương Đông?

A. Thương nhân B. Quý tộc, địa chủ C. Nô lệ D. Nông dân

**Câu 14:** Hiện nay, hệ chữ cái nào được nhiều quốc gia sử dụng nhất?

A. Chữ tượng hình B. Chữ hình nêm C. Chữ cái La-tinh D. Chữ giáp cốt

**Câu 15:** Công trình kiến trúc cổ đại nào không còn tồn tại?

A. Kim tự tháp (Ai Cập) B. Vườn treo Ba-bi-lon

C. Đại bảo tháp San-chi D. Lăng mộ Tần Thuỷ Hoàng

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH xác nhận**  **Tạ Thuý Hà** | **TTCM**  **Nguyễn Thị Kim Thanh** | **GVBM**  **Lê Thị Ánh Tuyết**  **Nguyễn Thị Hà** |